

Số: **37** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **08** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1448/TTr-SXD ngày 31 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2016 và thay thế Điều 7 Quyết định số 661/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp (để b/c);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TH, KT, NN, TNMT;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và
dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **37** /2016/QĐ-UBND
ngày **08** tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, giải thích từ ngữ

1. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn và các chủ đầu tư trong việc thực hiện thẩm định dự án, thiết kế xây dựng (*thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công*) và dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước (*vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách*), vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Vốn đầu tư xây dựng

- Vốn nhà nước gồm: Vốn Ngân sách nhà nước và vốn Nhà nước ngoài ngân sách:

Vốn Ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định: là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Vốn Nhà nước ngoài ngân sách theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 quy định, gồm: Công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương; Vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; Vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; Vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; Giá trị quyền sử dụng đất.

- Vốn khác: là các nguồn vốn hợp pháp trừ vốn nhà nước

Chương II **THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN**

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng

1. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng chính phủ giao các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức thẩm định) thì công tác thẩm định dự án do các cơ quan sau đây chủ trì thực hiện:

- Sở Xây dựng thẩm định các dự án công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đò thị) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

- Sở Giao thông Vận tải thẩm định các công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công thương đối với các công trình hầm mỏ, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành;

Phân loại công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

b) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này.

Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở xuống do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội quyết định đầu tư: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản này chủ trì thẩm định theo quy định về phân cấp, ủy quyền tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

c) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP) do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng có chức năng quản lý chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phòng có chức năng quản lý xây dựng chủ trì thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các dự án còn lại; Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm

định đơn giá, dự toán phần trang thiết bị không gắn liền chi phí xây dựng công trình (nếu có) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã làm căn cứ phê duyệt.

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng chính phủ giao các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức thẩm định thì các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Điểm a Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (*trừ phần thiết kế công nghệ*).

b) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (*theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP*) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình từ cấp II trở xuống do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định theo quy định về phân cấp, ủy quyền tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

c) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (*theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP*) do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng có chức năng quản lý chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trừ phần thiết kế công nghệ*) các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phòng có chức năng quản lý xây dựng thẩm định các dự án còn lại.

d) Người quyết định đầu tư giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của dự án đầu tư xây dựng (*trừ phần thiết kế cơ sở*), tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án:

- Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án đầu tư xây dựng, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án;

- Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định các nội dung khác của Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hoặc gửi Ủy ban nhân dân xã phê duyệt (*nếu thuộc thẩm quyền cấp xã*).

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở (*trừ thiết kế công nghệ*) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an

toàn của công động với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan về các nội dung của dự án. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm góp ý kiến bằng văn bản trong thời hạn quy định về các nội dung của thiết kế cơ sở; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường; sử dụng đất đai, tài nguyên, kết nối hạ tầng kỹ thuật và các nội dung cần thiết khác.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt dự án

Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách: thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

Đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn khác, thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Một số quy định trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án

1. Trong trường hợp dự án gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan đầu mối thẩm định dự án là cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định đối với công trình, hạng mục công trình chính hoặc công trình có cấp cao nhất của dự án. Cơ quan này có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị các Sở quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 hoặc các phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 Quy định này thẩm định thiết kế đối với từng công trình, hạng mục công trình.

2. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án; chủ trì thẩm định đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

3. Dự án sử dụng vốn hỗn hợp có phần tham gia bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì dự án được thẩm định như đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

4. Đối với những nơi chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt, ngoài các dự án được Sở Xây dựng hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở, cơ quan đầu mối thẩm định dự án phải gửi 01 bộ hồ sơ về Phòng có chức năng quản lý xây dựng (đối với công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc Sở Xây dựng (đối với các công trình còn lại) để cho ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng.

Điều 6. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

1. Người quyết định đầu tư dự án xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung dự án của Chủ đầu tư.

2. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền tại Điều 5 Quy định này thẩm định, trình người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán

1. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

Các cơ quan quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) đối với công trình cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ các công trình do Thủ tướng Chính phủ giao và các công trình thuộc dự án do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước;

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

c) Đối với phần tài sản, trang thiết bị không gắn liền chi phí xây dựng công trình (nếu có): Sở Tài chính thẩm định giá, đơn giá, dự toán đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định giá, đơn giá, dự toán đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

- Các cơ quan quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) đối với công trình cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ các công trình cấp đặc biệt, cấp I, công trình từ cấp III trở lên của dự án thuộc chuyên ngành do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao và các công trình thuộc dự án do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư.

- Người quyết định đầu tư giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế và dự toán phần công nghệ (nếu có), tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại và công trình lưới điện trung áp,

gửi kết quả thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để theo dõi, quản lý.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng

- Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước;

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước.

3. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

- Các cơ quan quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (*trường hợp thiết kế ba bước*); thiết kế bản vẽ thi công (*trường hợp thiết kế hai bước*) đối với công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng (*riêng công trình đường dây và trạm biến áp từ 10kV trở lên*) được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ các công trình cấp đặc biệt, cấp I, công trình theo tuyến đi qua hai tỉnh trở lên và công trình do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng của các công trình còn lại, phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng: Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

Điều 8: Điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Các trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Xây dựng và Điều 11 của Nghị định số 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Người quyết định đầu tư quyết định việc điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình khi việc điều chỉnh dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng. Các trường hợp khác do chủ đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình và phải có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung điều chỉnh thiết kế xây dựng trước khi thực hiện.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong các trường hợp:

a) Điều chỉnh thiết kế xây dựng do có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực (trừ trường hợp làm tăng tính an toàn cho công trình) và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình do việc điều chỉnh dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư phê duyệt.

4. Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều này và không thuộc trường hợp phải thẩm định theo quy định tại Khoản 3 Điều này, trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở để xem xét, phê duyệt.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng đã được thẩm định, hồ sơ thiết kế cơ sở đã được tham gia ý kiến, thiết kế xây dựng, dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

Thiết kế xây dựng, dự toán đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại; các bước tiếp theo thực hiện theo quy định này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ 06 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng kết quả thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này; định kỳ 06 tháng, 1 năm tổng hợp gửi Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiện toàn bộ máy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực; định kỳ 06 tháng, 1 năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại quy định này nâng cao công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng ở cấp xã để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông